

ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG - CHINH VỚI QUÁ TRÌNH TÌM TÒI HÌNH THÀNH ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1975-1986)

TS NGUYỄN THỊ THU HÀ

Học viện Chính trị khu vực I

Tóm tắt: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, song vai trò của cá nhân kiệt xuất có ý nghĩa quan trọng trong hình thành con đường, sự phát triển của mỗi dân tộc. Chặng đường lịch sử 1975-1986 đã ghi nhận vai trò to lớn của nhiều cá nhân kiệt xuất trong quá trình đổi mới tư duy, tìm tòi, định hình con đường đổi mới toàn diện ở Việt Nam, do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đồng chí Trường-Chinh với tâm huyết, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đảng viên cộng sản, của người đứng đầu trước toàn Đảng, toàn dân, đã có nhiều đóng góp quan trọng, đặt nền móng vững chắc cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam.

Từ khóa: Trường-Chinh; đường lối đổi mới

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội và yêu cầu đổi mới đất nước

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn Đảng, toàn dân bước vào giai đoạn lịch sử mới: cả nước xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Cách mạng nước ta có những thuận lợi rất cơ bản: đất nước được độc lập, thống nhất, nhân dân ta giành được quyền làm chủ. Qua cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhân dân Việt Nam đã tạo dựng được nền tảng của xã hội mới: hệ thống chính trị vững vàng, toàn Đảng, toàn dân đồng lòng xây dựng đất nước giàu mạnh, tiến lên CNXH, vị thế của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế... Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng cũng gặp không ít khó khăn, yếu kém: đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh

tế-xã hội từ cuối những năm 1970, khi hầu hết các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 1976-1980 đều không thực hiện được. Do sản xuất tăng trưởng chậm, nhu cầu tiêu dùng xã hội ngày càng tăng nên hầu hết các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống đều phải nhập khẩu; toàn bộ tích lũy và một phần quỹ tiêu dùng phải dựa vào vay nợ và viện trợ nước ngoài. Ngân sách nhà nước trong những năm 1976-1980 phải dựa vào vay nợ và viện trợ để trang trải là 38,9% tổng chi, trong những năm 1981-1985, tỷ lệ này là 18,7%¹; nhập khẩu gấp 3-4 lần xuất khẩu; thu, chi mất cân đối nghiêm trọng). Cuộc tổng điều chỉnh giá-lương-tiền lần thứ hai (9-1985) đã làm cho tốc độ lạm phát tăng lên chóng mặt, tác động xấu đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Siêu lạm phát đến đỉnh cao vào năm 1986 (774,7%).



Đồng chí Trường - Chinh với các đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tháng 12-1986

Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do Đảng, Nhà nước mắc những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, cả trong chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Sai lầm đó thể hiện trước tiên trong sự nôn nóng tiến thẳng lên CNXH, đề ra phương châm tiến lên CNXH một cách duy ý chí: nhanh, mạnh, vững chắc mà không tuân thủ tiến trình lịch sử, vi phạm quy luật khách quan. Những quan niệm về CNXH và cách thức xây dựng CNXH về cơ bản vẫn là sự kéo dài mô hình đã áp dụng những năm 1954-1975 ở miền Bắc, đã không còn phù hợp với thực tiễn khi áp dụng trên phạm vi cả nước.

Trước những bất cập của cơ chế quản lý kinh tế, đến những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, nhiều địa phương, cơ sở đã mạnh dạn “phá rào”, “xé rào” về cơ chế để mở lối cho sản xuất phát triển và tháo gỡ khó khăn chung. Điển hình

như các hiện tượng khoán “chui” ở Hải Phòng, Xí nghiệp đánh cá Vũng Tàu-Côn Đảo, Công ty xe khách Thành phố Hồ Chí Minh; việc phá cơ chế cũ ở Công ty lương thực Thành phố Hồ Chí Minh (từ năm 1979); phá giá thu mua lúa, bỏ các trạm kiểm soát hàng hóa ở An Giang (1980); áp dụng cơ chế giá thị trường ở Long An; chủ động vay vốn ngoại tệ để nhập nguyên liệu ở Xí nghiệp dệt Thành Công Thành phố Hồ Chí Minh...

Đổi mới là yêu cầu bức thiết đặt ra đối với lịch sử Việt Nam thời điểm này. Đồng chí Trường-Chinh đã cùng Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tìm tòi, khảo nghiệm đường lối đổi mới, bắt đầu từ nghiên cứu toàn diện, sâu sắc các di sản lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH; đồng thời tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn từ những mô hình đổi mới, sáng tạo của nhân dân, cơ sở.

2. Đồng chí Trường-Chinh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, hình thành những luận điểm mới, đặt nền móng cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế-xã hội, Văn phòng Hội đồng Nhà nước nhận được hàng ngàn báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tập trung phản ánh về đời sống, đạo đức, lòng tin với chế độ... Đồng chí Trường-Chinh trên cương vị là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, cùng với lãnh đạo Đảng và Nhà nước luôn trăn trở về một hướng đi mới để đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Tháng 11-1982, đồng chí Trường-Chinh quyết định thành lập 2 nhóm nghiên cứu:

Nhóm nghiên cứu lý luận, gồm 8 đồng chí có tư duy mới², tập trung nghiên cứu những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn ở Việt Nam để làm căn cứ, phương pháp luận cho việc xác định con đường và bước đi sắp tới của đất nước. Trong 4 năm hoạt động (1982-1986), dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trường-Chinh, đã tập trung nghiên cứu, phân tích, gợi mở một số vấn đề lý luận và thực tiễn Việt Nam; làm rõ hơn nhiều vấn đề: Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin (NEP) và việc vận dụng những luận điểm mới vào thực tiễn Việt Nam; nhận thức lại CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta; vấn đề phân kỳ thời kỳ quá độ; đặc điểm, nội dung, nhiệm vụ cơ bản của mỗi chặng đường; những đặc điểm chặng đường đầu của thời kỳ quá độ và việc cần thiết đề ra chủ trương, đường lối phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam; nguyên nhân và giải pháp khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội của nước ta; đổi mới cơ chế quản lý là trọng tâm, tập trung mũi nhọn vào xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp mà “đột phá khâu” là vấn đề giá cả, tiền lương, tài chính, tiền tệ... Kết quả nghiên cứu của nhóm có đóng góp quan trọng vào bước đầu đổi mới tư duy của Đảng tại các HNTU 6, 7,

8, 9, 10 (khóa V), đặc biệt là trong Kết luận của Bộ Chính trị về ba quan điểm kinh tế, chuẩn bị các văn kiện Đại hội VI.

Nhóm nghiên cứu thực tiễn, có nhiệm vụ khảo sát thực tế ở các địa phương, từ nghiên cứu thực tế, đúc kết những bài học thành công và cả thất bại ở các cơ sở, đề đổi mới cách nghĩ, cách làm. Phương châm hoạt động là: “thực tiễn cao hơn nhận thức, quần chúng là người làm nên lịch sử”. Đồng chí Trường-Chinh trực tiếp làm trưởng đoàn khảo sát, thâm nhập thực tiễn sâu sắc, với mục tiêu phát hiện cái mới, tổng kết nhân tố mới để nhân rộng. Từ năm 1983 đến năm 1985, nhóm đã đi thực tế tại các tỉnh, thành: Đắk Lắk, Gia Lai-Kon Tum, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo, Long An, Quảng Nam-Đà Nẵng, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang (Cần Thơ hiện nay)... Qua khảo sát thực tiễn, đồng chí Trường-Chinh và nhóm nghiên cứu đã nắm bắt sát tình hình thực tiễn, thấu hiểu những yêu cầu, mong muốn của đảng viên, của nhân dân, tiến hành tổng kết kinh nghiệm để làm cơ sở khẳng định và củng cố tư duy đổi mới. Từng bước xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu và chuyển sang cơ chế mới được ghi nhận là mong muốn lớn nhất của nhân dân và thực tiễn.

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu lý luận, đặc biệt là quá trình tổng kết thực tiễn, nội dung các HNTU trước thời điểm Đại hội VI (1986) của Đảng diễn ra, đã thực sự phản ánh tâm tư, nguyện vọng, trăn trở của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do đó, nhiều văn kiện của các hội nghị này tạo tiếng vang trong cả nước, người dân truyền tay nhau đọc và hy vọng vào những bước đổi mới tiếp theo trong tư duy lãnh đạo của Đảng.

Sau HNTU 7 khóa V, đồng chí Trường-Chinh đi thực tế khảo sát các tỉnh Nghĩa Bình, Quảng Nam-Đà Nẵng. Trong những ngày đầu năm 1985,

đồng chí Trường-Chinh chọn đi khảo sát thực tế tại 5 tỉnh, thành gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang. Đây chính là thời điểm mà đất nước đang đứng trước tình thế hiểm nghèo, đòi hỏi phải dứt khoát lựa chọn một hướng đi để vững bước tiến lên. Tư duy đổi mới của đồng chí Trường-Chinh cũng gặp những khó khăn với nhiều điều chưa được làm sáng tỏ, và cả các NQTƯ 6 và NQTƯ 7 khóa V, cũng chưa giải quyết triệt để³.

Trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm từ quá trình chỉ đạo công cuộc đổi mới từng phần từ sau HNTƯ 6 khóa IV (1979), đến năm 1985, quá trình đổi mới tư duy của Đảng có những bước tiến mới. Những chủ trương đổi mới của HNTƯ 8 khóa V (6-1985) thực sự là khâu đột phá tiếp theo của quá trình đó. Trung ương đã xác định được vấn đề mấu chốt để tháo gỡ khó khăn là: Phải dứt khoát bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN thì mới đẩy mạnh được sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tháng 9-1985, cuộc tổng điều chỉnh giá-lương-tiền được bắt đầu bằng việc đổi tiền, xóa bỏ hoàn toàn chế độ tem phiếu. Song, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, lại vấp phải hàng loạt sai lầm, khuyết điểm và tạo ra những biến động lớn về thị trường, giá cả, gây chấn động về tư tưởng, tâm lý trong các tầng lớp nhân dân, sản xuất và đời sống thêm khó khăn.

Vượt lên “cái khó” ấy, đòi hỏi bản lĩnh, trí tuệ của Đảng trong lãnh đạo đề ra đường lối đúng đắn, nhất là trên lĩnh vực cơ chế quản lý kinh tế để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển. Trong bài phát biểu tại cuộc họp Bộ Chính trị, ngày 15-4-1986, đồng chí Trường-Chinh chỉ ra rằng: Trước yêu cầu cấp bách của cuộc sống, công tác lãnh đạo của Đảng phải được đổi mới một bước căn bản, thể hiện qua các mặt: đổi mới

quan niệm, đổi mới nhận thức, đổi mới tư duy, từ đó mà đổi mới phương hướng lãnh đạo của Đảng, nhất là lãnh đạo kinh tế, là lĩnh vực quan trọng nhất, đồng thời cũng là khâu yếu nhất của Đảng hiện nay⁴. Tư duy kinh tế phải bám sát vào thực tế, dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, phản ánh đúng quy luật khách quan: “Tư duy đó cũng chính là nắm vững quy luật và hành động theo quy luật”⁵.

Tại Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 18-5-1986, đồng chí Trường-Chinh cho rằng: Trong quá trình đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, chúng ta không thể không sử dụng các phạm trù sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, đòn bẩy kinh tế, quan hệ hàng hóa, tiền tệ, giá cả, thị trường... Đó là những phạm trù chính trị-kinh tế học được các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin đúc kết và khái quát lên, thì tại sao chúng ta lại không dùng được, xem như là công cụ phổ biến của tư duy kinh tế. Vấn đề là phải phù hợp với điều kiện cụ thể, phản ánh được những quy luật kinh tế khách quan của nước ta chứ không phải là vấn đề bất chước hay không bất chước quan điểm của nước ngoài⁶.

Diễn biến tình hình đất nước trước Đại hội VI đã phản ánh cuộc đấu tranh tư duy phức tạp, nhất là tư duy kinh tế. Cơ chế quản lý mới đã hình thành nhưng luôn bị cơ chế cũ níu kéo, cản trở. Vào cuối tháng 3, đầu tháng 4-1986, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận những vấn đề có ý kiến khác nhau về các quan điểm mới. Đồng chí Trường-Chinh thẳng thắn nêu ra những quan điểm của mình về kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế cũ, chuyển sang hạch toán kinh doanh XHCN. Những quan điểm này ngay lúc đó, đã bị phê phán là “chạy theo CNXH thị trường”, “say sưa với cơ chế thị trường”, “bất chước các quan điểm của nước ngoài”, thậm chí là “chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh”⁷.

Nhận diện rõ tính chất phức tạp, khó khăn của quá trình đổi mới, đồng chí Trường-Chinh cho rằng: “đây là cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu. Cái khó nhất là ở chỗ: đây là cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng và cơ quan nhà nước, đấu tranh giữa những người đồng chí, đấu tranh với chính bản thân mình”⁸. Nhận thức rõ yêu cầu bức thiết của đất nước: “Đổi mới hay là chết”, đồng chí Trường-Chinh tiếp tục thể hiện rõ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đầy tâm huyết trong định hình con đường đổi mới toàn diện ở nước ta.

3. Đóng góp của đồng chí Trường-Chinh với Đại hội VI (12-1986)-mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước

Từ tháng 7-1986, đồng chí Trường-Chinh với cương vị là Tổng Bí thư đã cùng với Bộ Chính trị gấp rút sửa chữa, bổ sung và hoàn chỉnh Dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội VI. Tại thời điểm này, bản Dự thảo Báo cáo chính trị chưa phản ánh đúng tinh thần cơ bản của các NQTU 6, 7, 8, 9, đặc biệt là NQTU 8 (khóa V); các Nghị quyết số 28/NQ-TW, Nghị quyết số 31/NQ-TW của Bộ Chính trị vừa mới ban hành cũng chưa được nghiên cứu, xem xét đưa vào Dự thảo một cách nghiêm túc. Nhận thức rõ nhược điểm lớn nhất của Dự thảo là các quan điểm đổi mới chưa rõ ràng, đặc biệt là tư duy kinh tế còn thể hiện quan điểm bảo thủ, trì trệ; xu hướng níu kéo mô hình tập trung, bao cấp còn hiện rõ, chưa kiên quyết chuyển hẳn sang cơ chế mới hạch toán kinh doanh XHCN. Trước thực tế đó, đồng chí Trường-Chinh chỉ đạo hướng bổ sung, viết lại Dự thảo sao cho làm nổi bật các quan điểm kinh tế lớn của Đảng trên tinh thần đổi mới.

Từ ngày 10 đến ngày 15-8-1986, 25 vấn đề về các quan điểm kinh tế được đưa ra thảo luận ở Tiểu ban Dự thảo với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật mà đồng chí

Trường-Chinh đã yêu cầu quán triệt trong các buổi làm việc của Tiểu ban Dự thảo. Trên tinh thần đó, Dự thảo kết luận của Bộ Chính trị về ba vấn đề thuộc quan điểm kinh tế cấp bách đã hoàn thành và được trình lên Tổng Bí thư, các Ủy viên Bộ Chính trị vào ngày 15-8-1986. Ngày 20-9-1986, Bộ Chính trị chính thức thông qua kết luận về ba vấn đề thuộc quan điểm kinh tế lớn. Đây chính là nền tảng quan điểm để hoàn chỉnh bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội VI của Đảng.

Từ tháng 7-1986 đến tháng 10-1986, đồng chí Trường-Chinh đã có nhiều bài phát biểu tại các hội nghị thể hiện rõ tư duy đổi mới như: “Năm vũng ba bài học lớn để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược”, “Mấy vấn đề thuộc quan điểm kinh tế của Đảng”; “Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại”-Bài phát biểu tại Hội nghị Bộ Chính trị thông qua kết luận về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế (20-9-1986); “Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại”-Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ X (từ ngày 17 đến ngày 23-10-1986)... Các bài phát biểu này đã phản ánh một cách toàn diện hệ thống quan điểm đổi mới của đồng chí Trường-Chinh trên nhiều lĩnh vực: từ phương pháp đánh giá tình hình đến đúc kết những bài học, kinh nghiệm có giá trị vận dụng cho thực tiễn; từ đổi mới kinh tế đến đổi mới chính trị; từ đổi mới phương thức lãnh đạo đến đổi mới công tác tổ chức, cán bộ... Hệ thống quan điểm này đã được Tổ biên tập và Tiểu ban Dự thảo nghiên cứu và phần lớn được đưa vào Dự thảo Báo cáo chính trị, được sửa chữa, bổ sung rất nhiều lần, và mỗi lần trình lên đều được Tổng Bí thư Trường-Chinh xem xét cẩn thận; được Bộ Chính trị và HNTU 10 (khóa V) thông qua thành Báo cáo chính trị chính thức trình ra Đại hội VI của Đảng, tháng 12-1986. Sáng ngày 15-12-1986, thay mặt Ban Chấp hành Trung

ương, đồng chí Trường-Chinh đã trình bày Báo cáo chính trị trước Đại hội VI của Đảng.

Đại hội VI của Đảng thể hiện bước ngoặt trong đổi mới tư duy lý luận về con đường lên CNXH ở Việt Nam. Xuất phát từ thực tiễn, Đại hội VI đã xác định rõ mục tiêu đổi mới toàn diện nhưng đổi mới tư duy là mặt trận hàng đầu. Đổi mới tư duy trước tiên là tư duy về mô hình và bước đi của CNXH. Về mô hình CNXH cần điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, không giáo điều, nóng vội. Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm được rút ra sau 10 năm lãnh đạo đưa đất nước quá độ lên CNXH, Đại hội đã nhận thức sâu sắc đặc điểm bước đi của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là rất lâu dài và khó khăn. Về cơ cấu thành phần kinh tế, thừa nhận sự tồn tại khách quan của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trong buổi đầu thời kỳ quá độ. Về cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN, đồng thời đổi mới công tác kế hoạch hóa của Nhà nước cho phù hợp với sự xác lập của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đại hội VI xác định cơ chế quản lý nền kinh tế đất nước trong thời kỳ đổi mới: “Cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”⁹. Trong đó, kế hoạch hóa là đặc trưng số một và sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá-tiền tệ là đặc trưng số hai của cơ chế quản lý kinh tế mới. Đại hội VI đã xác định đúng đắn trọng tâm công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước-yếu tố quyết định tạo sự ổn định tình hình và giữ vững định hướng XHCN trong bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp. Tôn trọng thực tiễn, hành động theo mệnh lệnh của cuộc sống, Đại hội VI đã xác định đổi mới toàn diện, trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Quá trình đổi mới ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là quá trình vừa khái quát lý luận từ thực

tiễn đổi mới, vừa áp dụng ngay hệ thống lý luận vào cuộc sống. Thực chất quá trình tìm tòi, khám nghiệm hình thành đường lối đổi mới của Đảng (1975-1986) là quá trình tổng kết thực tiễn để khái quát lý luận nhằm bổ sung, phát triển nhận thức, phát triển nền tảng tư tưởng, làm cơ sở hoạch định và triển khai đường lối, chính sách của Đảng. Đại hội VI của Đảng đánh dấu một bước ngoặt rất cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta, với việc đề ra *đường lối đổi mới toàn diện đất nước*. Trong lộ trình đó, đồng chí Trường-Chinh đã đóng vai trò là người mở đường, đặt những viên gạch đầu tiên xây cất nền móng cho công cuộc đổi mới toàn diện theo định hướng XHCN ở Việt Nam.

1. Xem Trần Nhâm (Chủ biên): *Có một Việt Nam như thế, đổi mới và phát triển kinh tế*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 73

2. Gồm: Lê Xuân Tùng (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Trần Đức Nguyên, Lê Văn Viện, Nguyễn Thiệu (Ban Kinh tế Trung ương), Võ Đại Lược, Dương Phú Hiệp (Viện Khoa học xã hội Việt Nam), Hà Nghiệp, Trần Nhâm (Văn phòng đồng chí Trường-Chinh)

3, 7. Xem Trần Nhâm: *Trường Chinh với hành trình đổi mới tư duy*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 24, 25

4, 5. Xem Bài phát biểu của đồng chí Trường-Chinh tại Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 15-4-1986

6. Xem Bài phát biểu của đồng chí Trường-Chinh tại Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 18-5-1986

8. Trường-Chinh: *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, Nxb ST, H, 1987, tr. 34

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 65.